

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán
lập Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh về
việc ủy quyền lập mới, lập điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị và
lập mới, lập điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc
đô thị, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh về
việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến
năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh về
việc tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc
điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh về
việc giao tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 244/TTr-SXD
ngày 18 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán lập Quy chế quản lý kiến
trúc thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La với các nội dung kèm theo quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, kết quả thẩm định đề cương
nhiệm vụ và dự toán lập quy chế theo quy định;

- Tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc thành
phố Sơn La, tỉnh Sơn La theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, tham mưu bố trí vốn để thực hiện công tác lập Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La theo quy định, đảm bảo tiến độ thời gian.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công thương, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ; P.KT);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh

ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN

Lập Quy chế quản lý kiến trúc thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

I. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

- Xác định mục tiêu của quy chế quản lý kiến trúc để quản lý và thực hiện theo quy hoạch được duyệt, kiểm soát việc xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang đô thị theo định hướng phát triển kiến trúc, bảo vệ cảnh quan, bản sắc văn hoá trên phạm vi lập quy chế;

- Quy chế quản lý kiến trúc là cơ sở để có thể nhanh chóng xác lập nhiệm vụ quy hoạch, thiết kế đô thị đối với khu vực chưa có quy hoạch, thiết kế đô thị được duyệt; là một trong những cơ sở để quy định cụ thể khu vực được thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền cho người dân được tự xây dựng nhà ở theo quy định của pháp luật.

- Phục vụ công tác quản lý và cấp giấy phép xây dựng đối với công trình trong đô thị.

2. Quy mô, phạm vi nghiên cứu lập quy chế

Theo phạm vi, ranh giới quy hoạch được xác định tại Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045 phê duyệt tại Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Quy mô nghiên cứu lập quy chế: Khoảng 37.592 ha (trong đó: khoảng 32.356 ha diện tích tự nhiên của thành phố Sơn La và khoảng 5.236 ha diện tích đất mở rộng về phía Đông Nam thuộc địa giới hành chính của huyện Mai Sơn).

- Quy mô dân số toàn thành phố dự báo đến năm 2025 (quy hoạch ngắn hạn): Khoảng 160.000 người.

- Quy mô dân số toàn thành phố dự báo đến năm 2045 (quy hoạch dài hạn): Khoảng 274.000 người.

3. Nội dung chính của đề cương nhiệm vụ

Nội dung quy chế kiến trúc đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13 và Phụ lục II Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.

II. DỰ TOÁN CHI PHÍ LẬP QUY CHẾ

1. Dự toán chi phí (theo Kết quả thẩm định số 141/KQTĐ-SXD ngày 18/7/2024 của Sở Xây dựng)

Tổng chi phí lập quy chế (làm tròn): **1.587.320.000 đồng** (*bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng*), trong đó:

- Chi phí lập quy chế quản lý kiến trúc: 1.398.008.530 đồng;
- Chi phí khác: 189.311.204 đồng.

2. Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

1. Hồ sơ trình thẩm định

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

- Thành phần hồ sơ: Tờ trình; Dự thảo Quy chế quản lý kiến trúc (*bao gồm thuyết minh, phụ lục, sơ đồ minh họa in màu*); Thuyết minh về các nội dung đề xuất trong quy chế; Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và bản sao văn bản góp ý; Các văn bản pháp lý và tài liệu liên quan; Dự thảo quyết định phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc.

2. Hồ sơ trình phê duyệt, ban hành

- Số lượng hồ sơ: 07 bộ.

- Thành phần hồ sơ: Quy chế quản lý kiến trúc (*bao gồm thuyết minh, phụ lục, sơ đồ minh họa in màu*) đã được tiếp thu, hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và các tài liệu liên quan./.